

CỤC THỦY SẢN
TRUNG TÂM KHẢO NGHIỆM,
KIỂM NGHIỆM, KIỂM ĐỊNH
NUÔI TRỒNG THỦY SẢN

Số: 11 /QĐ-TTKN-CNKN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 02 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
V/v cấp Giấy chứng nhận lô sản phẩm nhập khẩu
phù hợp Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia

**GIÁM ĐỐC TRUNG TÂM KHẢO NGHIỆM,
KIỂM NGHIỆM, KIỂM ĐỊNH NUÔI TRỒNG THỦY SẢN**

Căn cứ Quyết định số 215/QĐ-TS-VP ngày 01/7/2024 của Cục trưởng Cục Thủy sản quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định nuôi trồng thủy sản;

Căn cứ văn bản số 1078/TĐC-HCHQ ngày 29/3/2024 của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng về chứng nhận đăng ký hoạt động chứng nhận của Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định nuôi trồng thủy sản;

*Xét báo cáo ngày 26/12/2024 của Đoàn đánh giá và kết quả thẩm xét hồ sơ chứng nhận;
Theo đề nghị của Trưởng phòng Chứng nhận và Quản lý Kiểm nghiệm.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm phù hợp quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01-190:2020/BNNPTNT, sửa đổi 1:2021 QCVN 01-190:2020/BNNPTNT cho sản phẩm Bột gan mực (Squid Liver Powder), QCVN 02-31-2:2019/BNNPTNT cho 03 sản phẩm (Choline Chloride 75% Liquid, L-Threonine, Lysoforte Dry) của Công ty Cổ phần Chăn nuôi C.P. Việt Nam – Chi nhánh SXKD Thức ăn thủy sản, địa chỉ: lô A21 đến A35 KCN An Hiệp, xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre, Việt Nam. Giấy chứng nhận và kết quả thử nghiệm của sản phẩm kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực từ ngày ký. Giấy chứng nhận chỉ có giá trị đối với lô hàng nêu tại Quyết định này. Trong thời gian hiệu lực của chứng nhận, Công ty Cổ phần Chăn nuôi C.P. Việt Nam – Chi nhánh SXKD Thức ăn thủy sản được phép sử dụng Giấy chứng nhận, dấu hợp quy (CR) theo hướng dẫn tại Website của Trung tâm.

Điều 3. Trưởng phòng Chứng nhận và Quản lý kiểm nghiệm; Trưởng phòng Quản lý dịch vụ và Khách hàng; Công ty Cổ phần Chăn nuôi C.P. Việt Nam – Chi nhánh SXKD Thức ăn thủy sản, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở NN&PTNT tỉnh Bến Tre;
- Giám đốc TT (b/c);
- Trung tâm Vùng I;
- Văn phòng TT (BBT Website);
- Lưu: VT, CNKN.



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Lê Văn Yên

Phụ lục
KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM CÁC SẢN PHẨM CHỨNG NHẬN HỢP QUY
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-TTKN-CNKN ngày tháng năm 2025
của Giám đốc Trung tâm Khảo nghiệm, Kiểm nghiệm, Kiểm định nuôi trồng thủy sản)

TT	Tên sản phẩm	Mã hồ sơ	Phòng thử nghiệm	Kết quả thử nghiệm			
				Tên chỉ tiêu	Đơn vị	Kết quả	Phương pháp thử
1	Choline Chloride 75% Liquid (HQ.25.00055) (Thức ăn bổ sung: Nhóm Vitamin, Axit amin, Axit hữu cơ)	BNNPTNT 29240031072	Trung tâm Kiểm nghiệm, Kiểm định nuôi trồng thủy sản Vùng 1	Asen (As) vô cơ	mg/kg (LOQ=0,9)	KPH	EN 16278:2012
				Chì (Pb)	mg/kg (LOQ=0,6)	KPH	TCVN 9588:2013
				Cadimi (Cd)	mg/kg (LOQ=0,15)	<0,15	TCVN 9588:2013
				Thủy ngân (Hg)	mg/kg (LOQ=0,05)	KPH	EN 16277:2012
				<i>Escherichia coli</i>	CFU/g	<10	TCVN 7924-2:2008
				<i>Salmonella spp.</i>	CFU/25g	KPH	TCVN 10780-1:2017
2	Bột gan mực (SQUID LIVER POWDER) (HQ.25.00056) (Thức ăn truyền thống, nguyên liệu sản xuất thức ăn thủy sản có nguồn gốc từ thủy sản)	BNNPTNT 29240031210		Asen (As) tổng số	mg/kg (LOQ=0,15)	<0,15	TCVN 9588:2013
				Chì (Pb)	mg/kg (LOQ=0,6)	KPH	TCVN 9588:2013
				Cadimi (Cd)	mg/kg (LOQ=0,15)	0,9	TCVN 9588:2013
				Thủy ngân (Hg)	mg/kg (LOQ=0,05)	KPH	EN 16277:2012
				Ethoxyquin	mg/kg (LOQ=0,1)	KPH	AOAC 996.13
				<i>Escherichia coli</i>	CFU/g	<10	TCVN 7924-2:2008
			<i>Salmonella spp.</i>	/25g	KPH	TCVN 10780-1:2017	



3	L-Threonine (HQ.25.00057) (Thức ăn bổ sung: Nhóm Vitamin, Axit amin, Axit hữu cơ)	BNNPTNT 29240030977	Trung tâm Kiểm nghiệm, Kiểm định nuôi trồng thủy sản Vùng 1	Asen (As) vô cơ	mg/kg (LOQ=0,9)	KPH	EN 16278:2012
				Chì (Pb)	mg/kg (LOQ=0,6)	KPH	TCVN 9588:2013
				Cadimi (Cd)	mg/kg (LOQ=0,15)	<0,15	TCVN 9588:2013
				Thủy ngân (Hg)	mg/kg (LOQ=0,05)	KPH	EN 16277:2012
				<i>Escherichia coli</i>	CFU/g	<10	TCVN 7924-2:2008
				<i>Salmonella</i> spp.	CFU/25g	KPH	TCVN 10780-1:2017
4	Lysoforte Dry (HQ.25.00058) (Thức ăn bổ sung: Hoạt chất sinh học và sản phẩm chiết xuất từ thực vật)	BNNPTNT 29240031316		Asen (As) vô cơ	mg/kg (LOQ=0,9)	KPH	EN 16278:2012
				Chì (Pb)	mg/kg (LOQ=0,6)	<0,6	TCVN 9588:2013
				Thủy ngân (Hg)	mg/kg (LOQ=0,05)	KPH	EN 16277:2012
				<i>E.coli</i>	CFU/g	<10	TCVN 7924-2:2008
				<i>Samonella</i> spp.	/25g	KPH	TCVN 10780-1:2017

Ghi chú: KPH - không phát hiện

